

Thời gian : 17h45 - 07/11/2025 - Phòng : 508 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28204951038	Lê Hà Kiều	Anh	28/05/2004	Ninh Bình	31CSC7					
2	28204946263	Nguyễn Thị Điệp		03/04/2004	Quảng Trị	31CSC7					
3	28212335420	Bùi Văn Đức		13/02/2004	Nghệ An	31CSC7					
4	28204953013	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		04/06/2004	Gia Lai	31CSC7					
5	28212349651	Nguyễn Đức Hải		19/03/2004	Gia Lai	31CSC7					
6	27202240585	Trần Thanh Hằng		05/10/2003	Quảng Nam	31CSC7					
7	28217431670	Phan Thanh Hiếu		30/06/2004	Đà Nẵng	31CSC7					
8	28204625678	Huỳnh Thị Mỹ Hương		09/11/2004	Đà Nẵng	31CSC7					
9	28208240368	Hồ Thị Thu Hương		27/12/2004	Quảng Nam	31CSC7					
10	28212304135	Nguyễn Văn Huy		16/08/2004	Đà Nẵng	31CSC7					
11	28207131883	Đinh Thụy Khánh Huyền		03/11/2004	Đà Nẵng	31CSC7					
12	27212233480	Trần Công Khoa		23/09/2003	Quảng Nam	31CSC7					
13	28205153649	Nguyễn Thị Lý		27/12/2004	Lâm Đồng	31CSC7					
14	28206653492	Trần Thị Mỹ Nguyên		08/12/2004	Bình Định	31CSC7					
15	28204603963	Nguyễn Thị Hoài Nhi		17/05/2004	Đà Nẵng	31CSC7					
16	28204902443	Lê Thị Thúy Oanh		27/06/2004	Đắk Lắk	31CSC7					
17	28214331860	Đinh Văn Tấn Phúc		17/09/2004	Đà Nẵng	31CSC7					
18	28205128372	Nguyễn Hà Phương		08/03/2004	Đà Nẵng	31CSC7					
19	28204601698	Đào Đoàn Nguyên Bảo		03/02/2004	Hà Tĩnh	31CSC6					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 07/11/2025 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	29205059841	Lê Hoài Anh	Phương	23/11/2005	Gia Lai	31CSC7					
2	28204602490	Đinh Thị Thu	Thảo	22/08/2004	Đà Nẵng	31CSC7					
3	28206606140	Nguyễn Thạch	Thảo	24/05/2001	Hà Nội	31CSC7					
4	28208127286	Trương Thị Thanh	Thúy	14/02/2004	Đà Nẵng	31CSC7					
5	29206248194	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	21/09/2005	Quảng Nam	31CSC7					
6	29206731814	Thái Thị Thanh	Trúc	21/10/2005	Quảng Trị	31CSC7					
7	28207230884	Phạm Trần Ngọc	Ánh	03/04/2004	Bình Định	31CYC7					
8	27217101741	Nguyễn Phúc Sơn	Ca	20/08/2003	Đắk Lắk	31CYC7					
9	28212352728	Nguyễn Thành	Đạt	16/04/2004	Quảng Ngãi	31CYC7					
10	28217204684	Nguyễn Văn Tuấn	Đạt	01/05/2004	Đà Nẵng	31CYC7					
11	28208135643	Đặng Thị	Diễm	26/10/2004	Quảng Nam	31CYC7					
12	28212349679	Hồ Lê Hữu	Đức	01/03/2004	Đà Nẵng	31CYC7					
13	28208101754	Phạm Thị Thùy	Dương	13/07/2004	Quảng Nam	31CYC7					
14	28206501876	Huỳnh Thị Ly	Duyên	23/07/2004	Đà Nẵng	31CYC7					
15	28206542514	Trần Thị Thu	Hà	04/05/2004	Đà Nẵng	31CYC7					
16	28217538423	Ngô Duy	Hậu	28/03/2004	Đà Nẵng	31CYC7					
17	28212302243	Phạm Duy	Hoàng	12/07/2004	Quảng Ngãi	31CYC7					
18	28207101979	Nguyễn Ngọc Lan	Hương	04/12/2004	Khánh Hòa	31CYC7					
19	28212350192	Lê Tạ Gia	Huy	23/06/2004	Quảng Ngãi	31CYC7					
20	27214720590	Đặng Nam	Khánh	14/05/2003	Quảng Nam	31CYC7					
21	28212354222	Nguyễn Ngọc Trường	Khánh	02/09/2004	Đà Nẵng	31CYC7					
22	28207104461	Trần Thị	Lanh	25/12/2004	Phú Yên	31CYC7					
23	28205205446	Nguyễn Ngọc Dạ	Ly	10/06/2004	Đà Nẵng	31CYC7					
24	28218100768	Huỳnh Nguyễn Khánh	Mai	08/10/2004	Quảng Nam	31CYC7					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 07/11/2025 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28204651620	Võ Thị Diễm	My	17/04/2004	Quảng Nam	31CYC7					
2	28204103463	Trần Tích	Ngân	19/07/2001	Đà Nẵng	31CYC7					
3	28208027475	Võ Trần Phúc	Ngân	28/07/2004	Đà Nẵng	31CYC7					
4	28205203006	Ksor Nguyễn Bảo	Ngọc	09/10/2004	Gia Lai	31CYC7					
5	28212346137	Nguyễn Quốc	Tĩnh	26/01/2004	Đà Nẵng	31CYC7					
6	28208048257	Nguyễn Đỗ Ngọc	Trân	08/01/2004	Đà Nẵng	31CYC7					
7	28206703639	Nguyễn Ngọc	Trình	25/08/2004	Bình Định	31CYC7					
8	28212320014	Cái Viết	Cung	18/05/2004	Quảng Trị	31TSC11					
9	28212300010	Trịnh Hồ Tiến	Đạt	11/07/2004	Quảng Nam	31TSC11					
10	28214552805	Nguyễn Viết Quốc	Đạt	09/08/2004	Đà Nẵng	31TSC11					
11	28206702044	Trần Thị Mỹ	Duyên	15/08/2004	Quảng Nam	31TSC11					
12	28206232346	Trần Thị Diệu	Hiền	08/05/2004	Đà Nẵng	31TSC11					
13	28212305354	Lê Thanh	Hoàn	16/10/2002	Lâm Đồng	31TSC11					
14	28212306404	Lê Phạm Việt	Hung	10/11/2004	Đắk Lắk	31TSC11					
15	28212304058	Cao Hữu Đan	Huy	10/11/2004	Đắk Lắk	31TSC11					
16	28206237453	Lê Khánh	Huyền	29/05/2004	Đà Nẵng	31TSC11					
17	28212304616	Võ Đăng	Kha	27/11/2004	Quảng Ngãi	31TSC11					
18	28218136340	Lương Văn	Khoa	10/11/2004	Đà Nẵng	31TSC11					
19	28218006044	Phạm Minh	Tây	13/06/2004	Quảng Nam	31SBN6					Thi ghép
20	27202134279	Trần Yến	Nhi	25/10/2003	Quảng Nam	31TBN2					Thi ghép
21	27202140068	Chu Diễm	Quỳnh	18/05/2003	Phú Thọ	31TBN2					Thi ghép
22	28214652661	Trương Công	Phúc	16/02/2004	Đà Nẵng	31THT3					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 07/11/2025 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28212353238	Đoàn Đức Kiệt	30/03/2004	Đà Nẵng	31TSC11						
2	0703937643	Nguyễn Đoàn Thị Liên	13/09/2004	Đà Nẵng	31TSC11						
3	29208155847	Đinh Ngọc Linh	30/07/2005	Quảng Nam	31TSC11						
4	30204826605	Văn Nguyễn Thảo Linh	30/09/2003	Đà Nẵng	31TSC11						
5	28207505095	Lê Thị Thanh My	07/05/2004	Bình Định	31TSC11						
6	27212201532	Võ Như Nghĩa	22/11/2003	Hà Tây	31TSC11						
7	28206203484	Ksor Ngoại	18/01/2004	Gia Lai	31TSC11						
8	28214550663	Trần Phước Nhất	29/09/2004	Quảng Nam	31TSC11						
9	28214523704	Trần Hồng Phúc	18/10/2000	Quảng Ngãi	31TSC11						
10	28212305181	Nguyễn Đức Trung Quân	28/11/2004	Gia Lai	31TSC11						
11	28204602035	Phạm Thị Thanh Tâm	04/02/2004	Đắk Lắk	31TSC11						
12	27211502361	Nguyễn Văn Quốc Thắng	05/11/2003	Đà Nẵng	31TSC11						
13	28213780316	Nguyễn Đắc Thắng	21/10/2003	Quảng Trị	31TSC11						
14	28206747114	Hồ Anh Thơ	19/04/2004	Bình Định	31TSC11						
15	28204353106	Nguyễn Thị Thanh Thủy	17/04/2004	Quảng Nam	31TSC11						
16	28209348409	Nguyễn Phạm Thu Thủy	04/06/2004	Kon Tum	31TSC11						
17	28207151457	Lương Thị Thanh Tiền	25/05/2004	Đà Nẵng	31TSC11						
18	28218004318	Ngô Trọng Tín	01/12/2004	Đà Nẵng	31TSC11						
19	27207643283	Huỳnh Vũ Huyền Trân	07/11/2003	Lâm Đồng	31TSC11						
20	28212302227	Nguyễn Thanh Tuấn	27/10/2004	Quảng Ngãi	31TSC11						
21	28206752710	Nguyễn Phạm Nhật Vi	26/11/2004	Quảng Nam	31TSC11						
22	28214724190	Nguyễn Quang Vũ	09/11/2004	Đà Nẵng	31TSC11						
23	28208004333	Lê Thị Hồng Yên	30/10/2004	Lâm Đồng	31TSC11						
24	27211201896	Ngô Tấn Ngân	01/06/2003	Đà Nẵng	31TSC9						Thi ghép
25	28207254606	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	25/10/2004	Quảng Bình	31TSC9						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG